**TÌM HIỂU CÁC CHỈ TIÊU PHẢN ÁNH HIỆU QUẢ SỬ DỤNG CHI PHÍ TRONG DOANH NGHIỆP**

Đinh Thị Thu Hiền; Nguyễn Thị Quỳnh Giao

**Tóm tắt:**

Để hoạt động các doanh nghiệp cần sử dụng chi phí, chi phí được coi là yếu tố đầu vào quyết định đến quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Vì là yếu tố quan trọng nên việc sử dụng quản lý cũng luôn được ưu tiên lên hàng đầu. Chi phí trong doanh nghiệp thường bao gồm: chi phí liên quan đến việc sản xuất sản phẩm như chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sản xuất chung; chi phí liên quan đến việc tiêu thụ sản phẩm và quản lý doanh nghiệp như chi phí bán hàng, chi phí quản lý , chi phí liên quan đến các hoạt động khác như hoạt động tài chính, hoạt động khác.. Việc quản lý chi phí được coi là có hiệu quả khi chi phí càng tối thiểu, để thực hiện được mục tiêu đó cần sử dụng các nội dung phân tích liên quan. Bài viết xin đề cập đến các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng chi phí.

***Từ khoá:*** *hiệu quả, chi phí, sử dụng hiệu quả chi phí…*

Các doanh nghiệp kinh doanh cho dù là doanh nghiệp sản xuất hay doanh nghiệp thương mại, dịch vụ du lịch..thì vấn đề chi phí luôn được quan tâm. Chi phí được hiểu là những hao phí cần thiết phải bỏ ra để hình thành sản phẩm trong thời kỳ nhất định. Việc sử dụng và quản lý chi phí vừa thể hiện quá trình kiểm soát vừa thể hiện trình độ quản lý của nhà quản trị trong việc theo dõi các hoạt động của doanh nghiệp như tình hình đầu tư máy móc thiết bị, chất lượng của nguyên vật liệu, tay nghệ của công nhân… Bằng phương pháp phân tích như so sánh, phương pháp loại trừ giữa các năm với nhau giúp thoả mãn các mục tiêu được để ra của nhà quản trị. Các chỉ tiêu phân tích về chi phí và lợi nhuận doanh thu đều được sử dụng ở Báo cáo kết quả kinh doanh. Đây là báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh tình hình kinh doanh của doanh nghiệp sau 1 kỳ hoạt động. Bên cạnh đó việc đưa ra nguyên nhân giải pháp cần được dựa vào thuyết minh báo cáo tài chính cho từng chỉ tiêu.

*Phương pháp phân tích*: sử dụng chủ yếu là phương pháp so sánh, tính toán các chỉ tiêu cụ thể và so sánh chỉ tiêu giữa kỳ phân tích so với kỳ gốc của các doanh nghiệp cùng ngành với nhau để thất được tình hình tiết kiệm chi phí, kiểm soát chi phí của các nhà quả trị. Từ đó xác định những nhân tố tác động đến quá trình kiểm soát. Từ đó đưa ra các biện pháp tăng cường kiểm soát chi phí nhằm đạt được chi phí thấp nhất nhằm hoàn thành mục tiêu hạ thấp giá thành.

**Các chỉ tiêu phân tích cụ thể như sau:**

***1.Tỷ suất sinh lời của giá vốn hàng bán***

Tuỳ thuộc vào đặc điểm kinh doanh cụ thể của từng doanh nghiệp, thông thường chỉ tiêu này được tính cho toàn bộ các doanh nghiệp trong tất cả các lĩnh vực. Chỉ tiêu này nhằm xác định doanh nghiệp khi đầu tư 100 đồng giá vốn hàng bán thì thu được bao nhiêu đồng lợi nhuận gộp. Chỉ tiêu này càng cao chứng tỏ mức lợi nhuận trong giá vốn hàng bán càng lớn, thể hiện các mặt hàng kinh doanh có lời nhất, do đó doanh nghiệp đẩy mạnh tiêu thụ. Lợi nhuận gộp được lấy từ mã số 20, giá vốn lấy từ mã số 11 trong Báo cáo kết quả kinh doanh

***Tỷ suất sinh lời của giá vốn = (Lợi nhuận gộp/ Giá vốn hàng bán)\*100%***

Chỉ tiêu này thường phụ thuộc vào đặc điểm kinh doanh của từng ngành nghề cụ thể. Nếu tỷ suất này càng giảm qua các năm chứng tỏ hiệu quả sử dụng chi phí càng giảm, quá trình kiểm soát chi phí không có hiệu quả. Để phân tích có hiệu quả đối với tỷ suất này doanh nghiệp thường xem xét so sánh qua các năm liền kề hoặc qua 2 năm gần nhất để đánh giá về hiệu quả và dùng kết quả này làm căn cứ nhằm lập kế hoạch cho việc sử dụng chi phí ở những năm sau.

***2. Tỷ suất sinh lời của chi phí bán hàng***

Chi phí bán hàng được hiểu là những hao phí bỏ ra trong quá trình tiêu thụ sản phẩm, bao gồm chi phí liên quan đến nhân viên bán hàng, tiền lương, các khoản trích theo lương, chi phí vận chuyển hàng.. thông thừơng phát sinh ở giai đoạn tiêu thụ là chính, sử dụng càng tiết kiệm chi phí là yếu tố đánh giá về hiệu quả của quá trình kinh doanh. Chi phí này cho biết khi đầu tư 100 đồng chi phí bán hàng thì thu được bao nhiêu đồng lợi nhuận thuần HDKD, chỉ tiêu càng cao chứng tỏ mức lợi nhuận trong chi phí bán hàng càng lớn, doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí bán hàng.

***Tỷ suất sinh lời của chi phí bán hàng = (Lợi nhuận thuần từ HDKD/Chi phí bán hàng )\*100%***

Lợi nhuận thuần HDKD được lấy từ mã số 30, chi phí bán hàng sử dụng mã số 24 trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

***3. Tỷ suất sinh lời của chi phí quản lý doanh nghiệp***

Khác với chi phí bán hàng, chi phí quản lý là những hao phí bỏ ra trong quá trình quản lý doanh nghiệp, bao gồm lương nhân viên, chi phí điện nước, internet.. những chi phí này thường liên quan đến quá trình hoạt động, sinh hoạt của doanh nghiệp trong từng tháng. Chi phí này càng cao ảnh hưởng không tốt đến lợi nhuận của doanh nghiệp

Chi tiêu này được xác định

***Tỷ suất sinh lời của chi phí quản lý = (Lợi nhuận thuần từ HDKD/Chi phí quản lý)\*100%***

Chỉ tiêu này phản ánh khi đầu tư 100 đòng vào kinh doanh thì cuối kỳ thu được bao nhiêu đồng lợi nhuận. Tỷ suất này càng cao chứng tỏ doanh nghiệp càng tiết kiệm được chi phí quản lý.

***4. Tỷ suất sinh lời của tổng chi phí***

Tổng chi phí được xác định là toàn bộ chi phí bỏ ra như giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính và chi phí khác. Việc xác định tổng chi phí giúp doanh nghiệp đánh giá tổng quát về tình hình sử dụng chi phí, đưa ra những biện pháp khắc phục.

***Tỷ suất sinh lời của tổng chi phí = (Lợi nhuận kế toán trước thuế/ Tổng chi phí )\*100%***

Chỉ tiêu này phản ánh khi đầu tư 100 đồng vào kinh doanh thi cuối kỳ tạo được bao nhiêu đồng lợi nhuận trước thuế. Tỷ suất càng cao chứng tỏ doanh nghiệp sử dụng có hiệu quả chi phí.

Bên cạnh việc sử dụng phương pháp so sánh theo dạng tỷ lệ như trên, nhà phân tích có thể đánh giá hiệu quả dựa vào việc so sánh tốc độ tăng giảm các chỉ tiêu doanh thu, chi phí trên báo cáo kết quả kinh doanh.

**Nhận xét**

Đối với những doanh nghiệp mới hoạt động thì việc sử dụng chi phí chưa thật sự đạt kết quả. Thông thường tỷ suất này thường thấp, hiệu quả sử dụng thấp. điều này đôi khi được đánh giá là bình thường. Đối với những doanh nghiệp đã hoạt động ổn định thì tốc độ tăng của chi phí thường nhỏ hơn tốc độ tăng của doanh thu, do đó hiệu qủa thường cao hơn. Để có được những nhận xét như trên các nhà phân tích cần tập trung vào việc phân tích thường xuyên để đạt hiệu quả cao nhất. Tuỳ thuộc vào hoạt động kinh doanh và lĩnh vực kinh doanh mà doanh nghiệp có thể phân tích thêm các chỉ tiêu nhằm phục vụ cho mục đích của doanh nghiệp. Theo thực tế nhận định rằng, những doanh nghiệp có quy mô trong và ngoài nước, những doanh nghiệp tham gia vào sàn chứng khoán.. định kỳ sẽ thực hiện công tác phân tích trong đó có phân tích về hiệu quả sử dụng chi phí. Đây được coi là nội dung ảnh hưởng lớn đến quyết định của các nhà đầu tư. Tuy nhiên những doanh nghiệp nhỏ, mới thành lập lại không quan tâm đến nội dung phân tích này vì đôi khi nó không phục vụ cho mục đích của nhà quản trị.

**Ví dụ minh hoạ**: Công ty X là công ty sản xuất về giày, sau một năm hoạt động theo yêu cầu của nhà quản trị doanh nghiệp, tiến hành phân tích hiệu quả sử dụng chi phí, bảng phân tích như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chi tiêu** | **2017** | **2018** |
| Tỷ suất lợi nhuận gộp trên giá vốn | 45,2 | 45 |
| Tỷ suất lợi nhuận trên chi phí bán hàng | 34,67 | 37,1 |
| Tỷ suất lợi nhuận trên chi phí quản lý | 46,12 | 42 |
| Tỷ suất lợi nhuận trên tổng chi phí | 36,78 | 38,1 |

Dựa trên những chỉ tiêu mà doanh nghiệp có được sau phân tích, nhận thấy rằng năm 2018 việc sử dụng chi phí được đánh giá là có hiệu quả. Cụ thể là việc sử dụng giá vốn hàng bán, sử dụng chi phí bán hàng và tổng chi phí có hiêu quả. Riêng chi phí quản lý chưa được sử dụng có hiệu quả. Tỷ suất năm 2018 giảm hơn so với 2017, chứng tỏ việc chi tiêu cho các khoản chi phí liên quan đến quả lý doanh nghiệp chưa được kiểm soát tốt, gây ra lãng phí cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần có những biện pháp khắc phục đối với khoản mục chi phí này. Tóm lại hiệu quả kinh doanh vẫn được coi là khá tốt, cần chú ý đến chi phí quản lý cho những năm hoạt động sau.

**Tài liệu tham khảo:**

1. Nguyễn Ngọc Quang (2013), Phân tích báo cáo tài chính, Đại học kinh tế quốc dân, Nhà xuất bản tài chính
2. Nguyễn Tấn Bình (2009), Phân tích quản trị tài chính, Nhà xuất bản Thống kê, Hà nội.